

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ SƯ PHẠM THÀNH ĐỘI NGŨ NHỮNG “NGƯỜI KIẾN TẠO TƯ DUY” THEO QUAN ĐIỂM CỦA JOHN DEWEY

NGUYỄN THỊ LUYỆN (*)

TÓM TẮT: John Dewey (1859 - 1952) là nhà triết học Mỹ. Ông được UNESCO vinh danh như một trong những nhà cải cách giáo dục hàng đầu của thế kỷ XX. Với quan điểm giáo dục tiến bộ, triết học giáo dục của John Dewey trở thành một trong những hình mẫu của giáo dục hiện đại, đã trở thành một trong những mối quan tâm lớn của những người làm công tác sư phạm trên thế giới trong đó có Việt Nam.

Từ khóa: triết học giáo dục, đội ngũ sư phạm, đào tạo.

ABSTRACT: John Dewey is an American philosopher. He was honored by UNESCO as one of the leading education reformers of the twentieth century. With an advance education view, John Dewey's philosophy of education became one of the models for modern education, or at least has become one of the major interests of the pedagogic people in world including Vietnam.

Key words: education philosophy, teachers, educate.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục nước ta mặc dù còn hạn chế do xuất phát từ thực tiễn xã hội, nhưng không thể phủ nhận những thành tựu quan trọng trong thời gian qua nhất là thời kỳ đổi mới xây dựng đất nước. Đó là, xây dựng được hệ thống giáo dục và đào tạo tương đối hoàn chỉnh từ mầm non đến đại học; cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, đào tạo được cải thiện rõ rệt và từng bước hiện đại hóa; số lượng học sinh, sinh viên tăng nhanh; chất lượng giáo dục và đào tạo có tiến bộ; đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục phát triển cả về số lượng và chất lượng, với cơ cấu ngày càng hợp lý; xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh;... (Đảng Cộng sản, 2013). Để đạt được những thành tựu và kết quả nói trên, trước hết bắt nguồn từ truyền thống hiếu học của dân tộc; sự quan tâm, chăm lo của Đảng, Nhà nước, của mỗi gia đình và toàn xã hội; sự ổn định về chính

trị cùng với những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước;... bên cạnh đó phải kể đến sự tận tụy của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trong sự nghiệp trồng người.

Việt Nam đang trên đường đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa I về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” đã chỉ rõ, việc tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, tìm kiếm nguồn lực mới cho sự phát triển, trong đó có phát triển giáo dục và đào tạo, đòi hỏi không chỉ phát huy nội lực, mà còn tranh thủ học hỏi, tiếp thu kinh nghiệm từ bên ngoài để làm phong phú các giá trị của dân tộc, đồng thời tích cực quảng bá hình ảnh đất nước ra thế giới. Nghị quyết số 01 của Bộ Chính trị “Về công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay”

(*) Tiến sĩ. Phó Tổng biên tập Tạp chí Công nghệ Ngân hàng - Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh.

(28/3/1992 cũng đã nhấn mạnh: “Phát huy tính độc lập sáng tạo, kế thừa những tinh hoa trí tuệ của dân tộc, những kinh nghiệm và thành tựu khoa học của thế giới.

J. Dewey là nhà cải cách giáo dục tiêu biểu của Mỹ đầu thế kỷ . Với triết lý giáo dục hành động được vận dụng tại nhiều quốc gia ngoài Mỹ, ông đã được UNESCO vinh danh là một trong những nhà cải cách giáo dục tiêu biểu của thời đại.

Giáo dục Mỹ trong quá trình cải cách và phát triển, với sự ảnh hưởng của các học thuyết giáo dục trong đó có triết lý giáo dục của J. Dewey, hiện nay đã giữ vị trí hàng đầu trên thế giới.

Tìm hiểu triết học giáo dục Dewey về quan điểm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ các nhà sư phạm có ý nghĩa thiết thực trong việc vận dụng và xây dựng lý luận giáo dục Việt Nam, góp phần đưa ra những giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực sư phạm trong thời kỳ đổi mới, phát triển và hội nhập quốc tế.

2. VAI TRÒ CỦA NGƯỜI THẦY - THEO QUAN ĐIỂM CỦA J. DEWEY

J. Dewey đã dành nhiều sự quan tâm trong các tác phẩm viết về giáo dục của mình để nói về vai trò người thầy trong hoạt động giáo dục.

Trong hoạt động giáo dục, ngay từ đầu, J. Dewey đã khẳng định vai trò hết sức quan trọng của người thầy. Vì vậy, bên cạnh việc đảm bảo cho học sinh có một môi trường hoạt động tích cực thì J. Dewey cũng nhấn mạnh sự tích cực trong quản lý giáo dục và sự tích cực của mỗi người thầy. Quan điểm này được J. Dewey vận dụng chính trong Trường học thực nghiệm do ông sáng lập ra. Tại Trường học thực nghiệm, hàng tuần giáo viên cùng nhau thảo luận và lập kế hoạch làm việc, chính giáo viên đóng một vai trò tích cực trong việc hình thành chương trình giảng dạy của trường.

Theo J. Dewey, việc tạo không khí học tập sôi nổi, tích cực trong lớp học là không dễ dàng, nhất là khi giáo viên áp đặt một cách công nhắc bài học cho học sinh, vì vậy cần tạo nên một môi trường xã hội thu nhỏ ngay chính mỗi lớp học, trong trường học mà các em đang được học tập để giúp học sinh nhận thức được trách nhiệm sống theo đạo đức tiến bộ. J. Dewey giải thích rằng, nếp sống đó được duy trì khi tự cá nhân người học nhận thức được sâu sắc mục đích mà các em đang hướng tới, để từ đó hăng say dốc sức theo đuổi. Vì vậy, vai trò và trách nhiệm của người thầy hết sức nặng nề, J. Dewey không thể tìm được từ nào để diễn tả vai trò vị trí của người thầy hơn ngôn ngữ của sách phúc âm, gọi người thầy là “người trợ giáo trong vương quốc đích thực của Chúa” (Hoàng Thu Hà, Lương Việt Nhi và Nguyễn Phương Đông, tr. 80 . Người thầy có vị trí vô cùng quan trọng. Người thầy phải phù hợp với xu thế phát triển của thời đại và hiểu được mục đích xã hội đặt ra. “Nếu như hiểu tình huống tôi mong muốn các thầy cô giáo, các bậc cha mẹ, những người tiến hành giáo dục hãy thấu hiểu các lực lượng xã hội và các phong trào thời đại chúng ta và vai trò của các trường học. Điều này không thể hoàn thiện nếu như các giáo viên không nhận thức được mục đích xã hội” (J. Dewey, 1897, tr. 3). Bên cạnh đó, người thầy nắm vững đối tượng mà mình trực tiếp tác động - các em học sinh với tâm lý, hoạt động và nhu cầu phát triển.

Để gắn kết chương trình học với những hứng thú và hoạt động của học sinh, thì những mục tiêu và hứng thú này phải được giáo viên sử dụng để hướng dẫn học sinh tìm hiểu khoa học, lịch sử và nghệ thuật. “Trên thực tế, hứng thú chính là thái độ đối với những thực nghiệm có thể xảy ra; chúng không phải là thành quả; giá trị của chúng nằm ở ảnh hưởng của chúng tạo ra, chứ không phải ở thành quả chúng thể

hiện” (Hoàng Thu Hà, Lương Việt Nhi và Nguyễn Phương Đông, tr. 76). Chương trình học dựa trên những trải nghiệm của con người và vì thế, được tạo ra để khuyến khích học sinh thử nghiệm trong các hoạt động của mình.

Như vậy, một yêu cầu khó khăn đặt ra đối với giáo viên là “đưa chủ đề của chương trình học vào kinh nghiệm thực tế”. Giáo viên “tâm lý hóa” chương trình học bằng cách tạo ra một môi trường, trong đó những hoạt động của học sinh có thể chia sẻ cả những tình huống khó giải quyết. Để giải quyết vấn đề khó học sinh cần phải vận dụng kiến thức và kỹ năng về khoa học, lịch sử và nghệ thuật... Trên thực tế, chương trình học chỉ cho giáo viên đâu là khả năng, đâu là hoàn thiện trong chân lý, trong cái đẹp và trong cách cư xử mở ra cho người học. Tiếp đó, cần đảm bảo những điều kiện sao cho chính những hoạt động riêng của học sinh cũng dần dần tiếp theo hướng nêu trên cho tới cực điểm. Để giáo viên có thể dạy theo phương pháp này, chi phối sự phát triển của học sinh một cách gián tiếp, trước tiên họ phải là người có kỹ năng chuyên môn cao, hiểu biết thấu đáo chủ đề họ giảng dạy, được đào tạo về tâm lý học giáo dục, và khéo léo trong kỹ thuật, đưa ra những tác nhân kích thích cần thiết để chủ đề giảng dạy trở thành một phần trong sự trải nghiệm ngày càng mở rộng của học sinh.

Theo quan điểm của J. Dewey, người thầy vừa là người tổ chức, hướng dẫn học sinh hình thành kinh nghiệm (phát triển nhận thức bản thân, đồng người thầy được xem như là “học sinh thông minh” (Joseph Ratner, 1939, tr. 605). Điều này vô cùng ý nghĩa, nếu đến trường học sinh vừa được tương tác qua vui chơi với các bạn cùng trang lứa (nhu cầu giao tiếp xã hội cơ bản vừa được giải đáp những thắc mắc trong tư duy hay định hướng cũng như phân xử một

vài tình huống để đảm bảo sự công bằng trong tập thể từ “người bạn lớn” (người thầy sẽ mang lại cho các em cảm xúc an toàn, hứng khởi và tự tin. Đây chính là quá trình hoạt động có trật tự. Hoạt động này khác về bản chất so với hoạt động không có người hướng dẫn, không có vai trò của người thầy, hay nói cách khác là hoạt động tự do, thiếu kiểm soát của học sinh, dễ dẫn đến nhận thức lệch lạc. Và hệ quả của hoạt động tự do là thiếu sự tương tác theo cách tự nguyện giữa học sinh với nhau, dẫn đến sự nhầm lẫn, bỏ cuộc, không cố gắng, đôi khi là sự ganh ghét, tranh giành. Hoạt động tự do này không mang lại kết quả như một trật tự quá trình giáo dục.

Hơn nữa, một trong những yếu tố quan trọng để học sinh có hứng thú khi tới trường và tham gia hoạt động tích cực trong tập thể lớp còn do được đánh giá từ thầy cô của mình. Trong đánh giá, sự khuyến khích và động viên từ thầy cô đối với học sinh là phần thường có giá trị và rất cần thiết đối với các em. Đây chính là động lực để các em thích thú và chờ đợi được tới trường, thích được tìm hiểu và tiếp thu kinh nghiệm trong mối quan hệ tương tác.

Với mục đích giáo dục và nhiệm vụ đặt ra đối với người thầy như trên, J. Dewey cho rằng, hầu hết các giáo viên không có được kiến thức và kỹ năng cần thiết để dạy học theo phương pháp này, nhưng ông tin chắc rằng, họ có thể học và làm được điều này cùng với sự nỗ lực và lòng yêu nghề.

3. ĐÀO TẠO “ĐỘI NGŨ KIẾN TẠO TƯ DUY” THEO QUAN ĐIỂM CỦA J. DEWEY

Xuất phát từ tầm quan trọng của vai trò chủ đạo của người thầy trong việc đảm bảo dân chủ trong quá trình giáo dục nêu trên, J. Dewey cho rằng, để có đội ngũ các nhà sư phạm đảm đương “đúng nghĩa” trọng trách này cần quan tâm đến việc đào tạo đội ngũ ngay từ khi lực lượng này là sinh viên đang học và thực hành nghề. J. Dewey cho rằng,

sinh viên ngành sư phạm khác với sinh viên các ngành khoa học khác vì sinh viên sư phạm là “nhà nghiên cứu nội dung và nghiên cứu hoạt động trí tuệ”, khi họ ra trường họ là “người dạy học, một người truyền cảm hứng và người hướng dẫn cuộc sống tâm hồn” (Reginald D. Archambault, 2012, tr. 424). Và theo ông, việc học và thực hành nghề của các sinh viên sư phạm phải thực sự dân chủ “... sinh viên thực tập có thể được giao nhiệm vụ giảng dạy thực sự. Trên cơ sở sự chuẩn bị đầy đủ trước đó về nội dung, về lý luận giáo dục, về cách quan sát và thực hành... những sinh viên thực tập này có thể được trao quyền tự chủ tối đa” (Reginald D. Archambault, 2012, tr. 439). Vì theo ông, sinh viên sư phạm khi thực tập, ngoài việc tinh thông về nội dung và phương pháp giáo dục, phương pháp quản lý lớp thì điều cần quan tâm qua hoạt động dự giờ, thực tập nghề là quan sát để thấy được làm thế nào để người dạy và người học trao đổi suy nghĩ với nhau. Việc quan sát nên được thực hiện trước hết bằng quan điểm tâm lý học hơn là bằng quan điểm “thực hành” giảng dạy. Và với quan điểm này, J. Dewey cho rằng, cải tổ giáo dục nhất thiết cần cải tổ ngay chính trong các trường đào tạo giáo viên để thực sự có lực lượng giáo viên đáp ứng được mục tiêu giáo dục đặt ra.

4. SUY NGHĨ VỀ CÁCH TIẾP CẬN CỦA J. DEWEY ĐỐI VỚI GIẢI PHÁP ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ SƯ PHẠM CỦA NƯỚC TA HIỆN NAY

Từ sự phân tích, đi đến khẳng định vai trò của người thầy trong thiết kế, tổ chức, định hướng hoạt động của người học sẽ quyết định kết quả học tập và hiệu quả giáo dục, J. Dewey đã khái lược (theo hướng đề cao những phẩm chất (giá trị mà người thầy cần hội tụ. Điều đó được xem như là sự hiểu biết sâu - rộng, khả năng tổ chức, sẵn sàng cho sự phối hợp trong công việc của nhà trường, sự tận tụy với công việc và

người học, phương pháp tư duy và khả năng xác lập, đào tạo, phát triển tư duy cho người học... tất cả những giá trị này được hun đúc từ tình cảm với người - đối tượng giáo dục và với nghề.

Để có được đội ngũ sư phạm chuyên nghiệp hội tụ những phẩm chất/giá trị trên, ngoài sự nỗ lực của mỗi cá nhân với khả năng bẩm sinh vốn có trong mỗi con người, cần sự quan tâm của xã hội, và nhất là vai trò định hướng và tổ chức của Nhà nước.

Giáo dục của ta, ngoài đặc điểm chung của giáo dục châu Á, nét đặc trưng nổi bật trong quan hệ giáo dục chủ đạo - quan hệ giữa chủ thể và đối tượng tác động (đồng thời cũng là chủ thể trong hoạt động giáo dục - giữa người dạy và người học, mà trong đó người dạy luôn giữ vai trò chủ động hay chủ đạo đối với người học và nhận thức của họ. Với phương pháp giáo dục truyền thống (trong điều kiện trước đây khi cơ sở vật chất, phương tiện dạy học hạn chế; thiếu trường lớp; sĩ số học sinh đông;... thầy cô được biết đến với vai trò gần như chủ động hoàn toàn trong thuyết trình và giảng giải để chuyển tải kiến thức cho người học, làm cho người học hiểu được bản chất sự vật hiện tượng qua hình dung, tưởng tượng, khái quát nên đặc điểm, bản chất của sự vật hiện tượng đó. Phương pháp này, người thầy với kiến thức thâm sâu và cách truyền thụ cảm hứng sẽ mang lại sự phát triển tư duy với khả năng khái quát cao cho người học. Và tất nhiên, với khối kiến thức và tư duy lý luận người học có được, đòi hỏi người học phải có khả năng vận dụng/kết nối với thực tiễn, ngược lại, không có khả năng vận dụng vào thực tiễn thì kiến thức người học có được chỉ là lý thuyết/lý luận suông.

Trong điều kiện hiện nay, quá trình dạy học được hỗ trợ bởi nhiều phương tiện ngoài vai trò người thầy. Trong mối quan hệ chủ thể - đối tượng, thầy giữ vai trò chủ đạo, tổ chức, định hướng hoạt động học tập của

người học. Giải quyết „mối quan hệ“ này, thầy được xem như trọng tài trong „trận đấu“ là sự trao đổi, thảo luận, lập luận, tranh luận,... về kiến thức, và kết quả cuối cùng là „tri thức đúng“ được thầy khái quát lại và khẳng định. Với phương pháp này người học có sự tương tác đa chiều, từ con người (thầy cô, bạn học đến phương tiện (nghe, nhìn, thực hành, thí nghiệm... và sự khảo sát, thực nghiệm (tiếp xúc, tìm hiểu thực tiễn .. Sự tương tác này giúp người học có quá trình nhận thức thống nhất giữa trực quan sinh động với tư duy trừu tượng, đồng thời có thêm điều kiện kiểm nghiệm qua thực tiễn để đánh giá, nghiệm thu tri thức đúng. Lợi thế của phương pháp giáo dục này là giúp cho người học biến kiến thức của thầy hoặc từ tài liệu, sách vở... thành kiến thức của chính mình. Tuy nhiên, kết quả này chỉ có được khi người học (đối tượng tác động đồng thời cũng là chủ thể giáo dục tích cực, tự giác học tập - người học phải thực sự thích học, còn thầy thì xuất sắc trong lập kế hoạch và định hướng dẫn dắt người học.

Và dù là một hay cả hai phương pháp giáo dục truyền thống hay hiện đại nêu trên thì điểm nổi bật là người thầy vẫn luôn giữ vai trò quyết định với hiệu quả giáo dục, kết quả học tập của người học.

Như vậy, câu hỏi lớn đặt ra, làm sao để có đội ngũ sư phạm - đội ngũ những người kiến tạo tư duy, theo cách tiếp cận của J. Dewey – thực sự chuyên nghiệp cùng những giá trị phù hợp với chức năng hoạt động chuyên biệt này. Phải chăng, muốn có kết quả giáo dục tốt từ mỗi nhà trường thì trước hết thầy cô phải có năng lực sư phạm bẩm sinh và năng lực ấy được bồi dưỡng, phát triển qua trường sư phạm và trường bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm. Như vậy, nên chăng đổi mới giáo dục cần bắt đầu từ trường sư phạm với chương trình và phương pháp đào tạo gắn với mục tiêu giáo dục mà xã hội hướng tới.

Thực tiễn hiện nay, phát triển đội ngũ giáo viên - chủ thể trong hoạt động giáo dục, được đề cập trong giải pháp phát triển giáo dục Việt Nam trong Nghị quyết 29-TW/NQ năm 2013 về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, “phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2013) là cơ bản và cần thiết.

Như vậy, về đội ngũ các nhà sư phạm, để đáp ứng theo yêu cầu về mục tiêu, chương trình và phương pháp đổi mới hiện nay của ta, thầy cô bên cạnh sự tâm huyết với nghề cần có năng lực sư phạm (kiến thức chuyên môn, kiến thức xã hội, kinh nghiệm sống phong phú và chuyên nghiệp trong tổ chức dạy học). Để có lực lượng sư phạm với chất lượng như trên, trước hết, tập trung bồi dưỡng, đào tạo lại lực lượng thầy cô giáo đang mang trên mình sứ mệnh trồng người. Với đội ngũ thầy cô đang hàng ngày đứng trên bục giảng, để bắt kịp xu thế phát triển của khoa học và thời đại, tự tin trước người học về trình độ, kỹ năng và nghiệp vụ... cần không ngừng tự học, tự bồi dưỡng và được bồi dưỡng theo mục tiêu, kế hoạch và chương trình khoa học. Qua bồi dưỡng và tự bồi dưỡng, thầy cô của mình ngoài kinh nghiệm về chuyên môn và nghiệp vụ truyền thống (đã được hun đúc qua thâm niên giảng dạy) còn là khả năng thích nghi cao với sự thay đổi của xã hội; của người học; nội dung và phương pháp giáo dục mới. Và điều quan trọng, trong suốt quá trình hoạt động giáo dục, mỗi thầy cô giảng dạy và quan sát, lắng nghe, thấu hiểu ngay chính từ học trò của mình để bồi đắp tình yêu nghề nghiệp.

Bên cạnh đó, nhất thiết cần đào tạo tốt lực lượng sư phạm tương lai - khi lực lượng này đang là sinh viên trong trường sư phạm.

Tiếp cận theo quan điểm J. Dewey về đội ngũ sư phạm đảm đương đúng nghĩa "trọng trách người thầy" cần chú trọng quan tâm đào tạo sinh viên ngay từ trong trường sư phạm theo tiêu chuẩn quy định của nghề

- những kỹ sư tâm hồn với vai trò kiến tạo tư duy. Bên cạnh đó cần đánh giá đúng m c về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ các nhà sư phạm của ta hiện nay. Thực tế cho thấy, từ nhận th c phổ biến của xã hội ta xem giáo dục là hết s c cần thiết đối với sự phát triển của cá nhân, gia đình và xã hội nhưng những người làm công tác giáo dục, trong đó có vai trò người thầy, người cô không nhất thiết phải giỏi mới hành nghề được. Thực tiễn này dẫn đến hệ quả, nhiều năm liền, điểm số (qua thi tuyển đánh giá đầu vào của sinh viên trường sư phạm thường thấp hơn so với sinh viên các trường khác, thậm chí, một số học sinh cuối cấp chưa xác định được rõ sở trường và ước mơ của mình thì tốt nhất là chọn "đại" vào trường sư phạm cho "dễ". Đầu vào với chỉ số IQ thấp là một khó khăn lớn cho công tác đào tạo "đội ngũ những người kiến tạo tư duy" của trường sư phạm. Để khắc phục hạn chế khởi điểm về tính một chiều trong nhận th c về giáo dục này cần thời gian đủ dài cho sự văn minh của xã hội ở tầm cao mới và đồng thời là chiến lược phát triển kinh tế - xã hội hiện nay với sự đầu tư phát triển giáo dục đúng m c của Nhà nước. Từ định hướng của Nhà nước và thực tiễn xã hội, nhận th c về giáo dục và những người làm nghề giáo dục sẽ được cải thiện theo hướng đa chiều hơn. Tiếp theo, về công tác trọng tâm là chương trình và phương pháp của trường sư phạm trong đào tạo kỹ sư tâm hồn, vấn đề này cần sự đầu tư đúng m c. Có nghĩa, đội ngũ giảng viên trường sư phạm ngoài nhiệt huyết cao với nghề trồng người, cùng với kiến th c chuyên sâu và phương pháp truyền nghề khoa học - họ thực sự phải là những chuyên

gia giỏi và thành công trong truyền lửa cho người làm nghề để quyết định thành công trong đào tạo sư phạm. Trong quá trình đào tạo, sự thống nhất giữa lý luận và thực hành sư phạm, giữa trường sư phạm với trường học các cấp thông qua đội ngũ từ chuyên gia đến thầy cô - những người làm nghề sư phạm mang tính nguyên tắc cao. Sinh viên sư phạm trước hết phải được trang bị phương pháp sáng tạo trong tiếp thu kiến th c chuyên ngành, kiến th c đa ngành và phương pháp tư duy. Bên cạnh sự tác động từ nhà trường và thầy cô, mỗi sinh viên sư phạm cần nỗ lực, tự rèn luyện nghề bằng cả khối óc và con tim để đáp ng yêu cầu của lao động có đối tượng tác động chính là con người ch không phải nguyên vật liệu dưới dạng tự nhiên hay nhân tạo khác. Bên cạnh lý trí, sự nhạy cảm của tâm hồn người thầy là yếu tố quyết định sự thành công trong nghề. Sự hướng dẫn, thẩm định, đánh giá của thầy cô trường sư phạm, thầy cô và nhà trường nơi sinh viên thực tập về lý luận và thực tiễn hết s c quan trọng, là hành trang để sinh viên bước vào thực hành, vận dụng, gặt hái thành công trong nghề trồng người.

5. THAY LỜI KẾT

Với vai trò người thầy, sự nỗ lực của mỗi cá nhân các nhà sư phạm góp phần quyết định sự phát triển của giáo dục. Thầy cô giáo không ngừng bồi dưỡng và tự bồi dưỡng kiến th c, lòng yêu nghề, tìm tòi và vận dụng sáng tạo trong nghề theo đúng tinh thần của "người kiến tạo tư duy", đáp ng yêu cầu của hoạt động giáo dục với đặc trưng tạo ra sự phát triển và văn minh nhân loại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Ch n dung những nhà cải cách giáo dục ti u biểu tr n thế giới* (2005), Người biên dịch: Hoàng Thu Hà, Lương Việt Nhi và Nguyễn Phương Đông - Theo tài liệu của UNESCO , Nxb. Thế giới, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị qu ết s 29/NQ-TW, ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn di n giáo dục và đào t o.*
3. Reginald D. Archambault (2012), *John Dewe về giáo dục*, Người dịch: Phạm Anh Tuấn, Nxb. Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
4. J. Dewey (1897), *My Pedagogic Creed*, Houghton Mifflin Company. ([https://en.wikisoure.org/wiki/My Pedagogic Creed](https://en.wikisoure.org/wiki/My_Pedagogic_Creed))
5. Joseph Ratner (1939), *Intelligence in The Modern World Jonh Dewe 's Philosoph* , The Mordern Library, New York.

Ngày nhận bài: 20/5/2016. Ngày biên tập xong: 25/8/2016. Duyệt đăng: 06/9/2016